

Bản án số: 14/2022/ DS - ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2022
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST - DS, ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (NN&PTNT);

Địa chỉ trụ sở: Số 02, L, Phường T, Quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh C; Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam; chi nhánh B, Vĩnh Phúc II, Phòng giao dịch P, (Văn bản ủy quyền số 325/NHN₀ BX – UQTA, ngày 25 tháng 4 năm 2022) “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1973, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

Chị Chu Thị H, sinh năm 1979, (vợ anh S), “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2022 và các lời khai tiếp theo,

người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Thanh C trình bày:

Ngày 05 tháng 7 năm 2006, Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam với anh Nguyễn Quang S đã ký kết Hợp đồng tín dụng; theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng đã cho anh S vay số tiền gốc là 18.000.000đồng (*Mười tám triệu đồng*); mục đích để chi phí cho chị H vợ anh S đi xuất khẩu lao động tại Malaysia; thời hạn cho vay là 36 tháng; lãi suất cho vay là 13,8%/năm tại thời điểm ký kết và có điều chỉnh theo từng thời điểm của ngân hàng, hợp đồng vay không có tài sản đảm bảo. Sau khi ký kết hợp đồng ngân hàng đã giải ngân cho anh S số tiền là 18.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh S, chị H mới trả được cho ngân hàng số tiền lãi đến ngày 20 tháng 3 năm 2008 là 4.305.600 đồng; kể từ đó đến nay anh S, chị H không trả thêm được bất kỳ đồng gốc và lãi nào, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc anh S, chị H trả nợ.

Tại đơn kiện Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh S, chị H phải trả số tiền gốc là 18.000.000 đồng và tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết; tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2022; đại diện Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc anh S, chị H phải trả số tiền gốc là 18.000.000 đồng; số tiền lãi sau ngày xét xử sơ thẩm ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Quang S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Chu Thị H vắng mặt tại phiên tòa; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập nhiều lần xong anh S, chị H không chấp hành, không trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quan điểm như sau:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của mình.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: không có.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam; buộc anh Nguyễn Quang S và chị Chu Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 18.000.000 đồng cho Ngân hàng theo hợp đồng vay vốn mà hai bên đã ký kết.

Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi xuất khoản vay của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Quang S và chị Chu Thị H phải trả tiền vay từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết, mục đích vay để chi phí cho việc xuất khẩu lao động tại Malaysia của chị H, nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần ra thông báo, triệu tập và đã tổng đạt hợp lệ đối với anh S, chị H xong anh, chị không chấp hành nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ khác để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; Tòa án đã tổ chức phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự xong anh S, chị H đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt; do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa ngày 01 tháng 9 năm 2022, do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa; Tòa án đã ấn định thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa và đã giao, tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến các đương sự; tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2]. Tại đơn kiện Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh S, chị H phải trả cả gốc và lãi; tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2022, Ngân hàng chỉ yêu cầu anh S, chị H trả số tiền gốc đến ngày xét xử sơ thẩm và chịu lãi xuất sau ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật; xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu trả gốc là 18.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 05 tháng 7 năm 2006, Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam với anh Nguyễn Quang S đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 2801048359019/HĐTD; theo Hợp đồng tín dụng như trên thì Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam cho anh S vay số tiền gốc là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*); mục đích vay để chi phí cho việc xuất khẩu lao động tại Malaysia của chị H; thời hạn cho vay là 36 tháng; lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết là 13,8%/năm tại thời điểm ký kết và có điều chỉnh theo từng thời điểm của ngân hàng; sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho anh S số tiền là 18.000.000. đồng (*Mười tám triệu đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh S, chị H mới trả được cho Ngân hàng số tiền lãi đến ngày 20 tháng 3 năm 2008 là 4.305.600 đồng (*Bốn triệu ba trăm linh năm nghìn sáu trăm đồng*); từ đó đến nay anh S, chị H không trả được bất kỳ khoản gốc và lãi nào cho Ngân hàng; tuy không trực tiếp làm việc được với anh S và chị H xong tại biên bản làm việc ngày 06 tháng 07 năm 2022 có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân nơi cư trú của anh S, chị H; anh S, chị H cũng đã thừa nhận có nợ của Ngân hàng số tiền gốc là 18.000.000 đồng; chữ ký bên vay vốn của Hợp đồng tín dụng ngày 05 tháng 7 năm 2006 là của anh chị, anh chị cũng đã trả được một phần tiền lãi; xong không đưa ra được phương pháp trả nợ, nhiều lần sau đó anh S, chị H không chấp hành thông báo, triệu tập của Tòa án; do đó yêu cầu khởi kiện của ngân hàng NN & PTNN Việt Nam là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận;

[2.2]. Do đây là khoản vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa anh S và chị H, mục đích vay để chi phí cho việc đi lao động xuất khẩu của chị H, chị H cũng biết khoản vay này, cùng ký vào Hợp đồng vay ngày 06 tháng 7 năm 2006; do đó cũng cần buộc chị H, anh S phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 18.000.000 đồng, theo Hợp đồng vay ngày 06 tháng 7 năm 2006 là phù hợp.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Quang S và chị Chu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng NN & PTNN Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Buộc Nguyễn Quang S và chị Chu Thị H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc 18.000.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng chẵn*), theo Hợp đồng tín dụng ngày 06 tháng 7 năm 2006.

Kể từ ngày Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong, nếu anh Nguyễn Quang S và chị Chu Thị H không thanh toán trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất đối với số tiền phải chịu thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc buộc anh Nguyễn Quang S và chị Chu Thị H phải trả lãi, lãi phạt quá hạn của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ngày 06 tháng 7 năm 2006.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Quang S và chị Chu Thị H phải chịu 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả Ngân hàng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp; theo biên lai thu tiền số 0003799, ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

[4]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

